

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM THỦY  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2021/HNGĐ- ST

Ngày: 05/7/2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi  
con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Dung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Thái Dìn

2. Ông Dương Đình Tài

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy:** Bà Bùi Thị Bích – Kiểm sát viên

Trong ngày 05 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2021/TLST- HNGĐ, ngày 06 tháng 5 năm 2021 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 18/6/2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị T – Sinh năm: 1990

Trú tại: Thôn M, xã T, Huyện Ngọc Lặc, Thanh Hóa.

*Bị đơn:* Anh Hà Văn T – Sinh năm: 1984

Trú tại: Thôn T, xã Y, Cẩm Thủy, Thanh Hóa.

Chị T, anh T có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày:

Chị và anh Hà Văn T lấy nhau năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y. Hai bên lấy nhau là hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu. Sau khi cưới nhau vợ chồng chung sống cùng bố mẹ chồng tại Thôn 103, nay là thôn T, xã Y, Cẩm Thủy, Thanh Hóa. Vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được một thời gian đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Mặc dù cả hai

bên đã cố gắng để hàn gắn mâu thuẫn nhưng không được. Vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Nay chị T xét thấy vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị T và anh Tính có 1 con chung là Hà Phạm Thảo V – Sinh ngày: 15/9/2017. Lâu nay cháu Thảo V đang ở với chị, đang đi học ổn định tại Trường Mầm Non M cách nhà chị 200m. Mặc khác cháu lại là con gái, tuổi còn rất nhỏ. công việc của chị T là quản lý Nhà hàng ăn uống, dịch vụ cà phê của gia đình. Thu nhập hàng tháng khoảng 15 đến 20 triệu. Điều kiện nuôi dạy con cái của chị rất tốt, nên chị có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Hà Văn T trình bày: Anh và chị T lấy nhau năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã y, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục truyền thống. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Đến tháng 3/2021 thì xảy ra mâu thuẫn về chuyện tiền nong dẫn đến việc chị T mang con đi về ngoại ở và nay làm đơn ly hôn. Tại phiên tòa anh nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị T.

Về con chung: Anh T thống nhất anh và chị T có 1 con chung là Hà Phạm Thảo V – Sinh ngày: 15/9/2017. Nay ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con, do chị T làm nghề kinh doanh nhà hàng, nơi có nhiều người đi lại nên không đảm bảo điều kiện nuôi con. Công việc của anh là chạy xe dịch vụ, hợp đồng, xe 4 chỗ của gia đình, thu nhập 1 tháng khoảng 7 đến 8 triệu đồng, đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Anh T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; khoản 4 điều 147 và điều 273 - Bộ luật TTDS. Căn cứ vào các điều 51; điều 56; điều 81; điều 82 và điều 83 – Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5 điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị xử cho chị T được ly hôn anh T. Đề nghị giao cháu Thảo V cho chị T nuôi dưỡng và buộc chị T phải chịu án phí DSST theo quy định.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; căn cứ vào các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Phạm Thị T làm đơn khởi kiện xin ly hôn đối với bị đơn anh Hà Văn T có hộ khẩu thường trú tại: Thôn T, xã Y, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, quy định tại điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về Hôn nhân: Chị T và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Cẩm Thủy, Thanh Hóa, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại điều 9 – Luật hôn nhân gia đình. Quá trình chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Mặc dù hai bên đã cố gắng hàn gắn mâu thuẫn nhưng không được. Quá trình giải quyết vụ án anh T không đồng ý ly hôn và chỉ có mặt làm việc tại Tòa án 1 lần, sau đó vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T. Chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị được giải quyết ly hôn, vì vậy cần áp dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, xử cho chị Phạm Thị T và anh Hà Văn T được ly hôn là phù hợp.

Về con chung: Chị T và anh T có 1 con chung là Hà Phạm Thảo V – Sinh ngày: 15/9/2017. Chị T, anh T đều có nguyện vọng được nuôi con. HĐXX xét thấy nguyện vọng nuôi con của chị Thương và anh Tính đều chính đáng, điều kiện nuôi dưỡng con cái của hai người như nhau. Tuy nhiên xem xét 1 cách toàn diện thì thấy rằng: Cháu Thảo V là con gái, hiện đang còn nhỏ, rất cần có sự chăm sóc của người mẹ. Lâu nay cháu Thảo V đang sinh sống, học hành ổn định với chị T. Việc chị T làm nghề kinh doanh nhà hàng ăn uống không ảnh hưởng gì đến việc nuôi dạy con cái, bởi lẽ Nhà hàng ăn uống là cơ sở chế biến thức ăn, đồ uống, là loại hình kinh doanh được pháp luật cho phép. Quá trình kinh doanh chị T thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Mặt khác chị T là phụ nữ nên cần ưu tiên người mẹ, Anh T làm công việc lái xe hợp đồng dịch vụ, thời gian làm việc không ổn định, nên giao cháu Thảo V cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc sẽ thuận lợi và tốt cho cháu Thảo V và phù hợp với quy định của pháp luật. Chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản, công nợ: Chị T, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 điều 96 - Bộ luật TTDS. Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 – Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5 điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

### ***Tuyên xử:***

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Phạm Thị T. Xử cho chị T được ly hôn anh T.

Về con chung: Giao cháu Hà Phạm Thảo V – Sinh ngày: 15/9/2017 cho chị T nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đ án phí DSST, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ, đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0010233, ngày 05/5/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy.

Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị T, anh Hà Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tuyên án.

### ***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Thủy;
- TAND tỉnh Thanh Hóa
- Chi cục THADS H.Cẩm Thủy
- UBND xã Y;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Dung**